

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 1928 /KSBT- KHN
V/v gửi bảng chào giá gói thầu hợp đồng
phụ phân tích mẫu nước năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng dịch vụ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ đề xuất số 43/ĐX-SKMT ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Khoa SKMT-YTTH-BNN;

Để xây dựng kế hoạch thực hiện gói thầu hợp đồng phụ phân tích mẫu nước năm 2026, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng kính mời các đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật gửi bảng báo giá, cụ thể:

1. Bảng chào giá (ghi rõ ngày tháng năm chào giá, có chữ ký của người đứng đầu hoặc người đại diện được ủy quyền và đóng dấu của đơn vị, hiệu lực của báo giá tối thiểu 60 ngày);

2. Hồ sơ pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026.

- Có Quyết định công nhận năng lực phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 còn hiệu lực.

3. Nhà thầu cung cấp bản chào giá cho tất cả danh mục dịch vụ theo phụ lục đính kèm.

Tất cả bảng báo giá được niêm phong. Bên ngoài ghi rõ thông tin của bên gửi và tên kế hoạch mua sắm. Mỗi đơn vị chỉ được gửi 01 bảng báo giá.

Bên gửi báo giá đồng ý cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng được quyền sử dụng hoặc loại bỏ bản báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia gửi bảng báo giá.

Các đơn vị gửi báo giá về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ: 54 Phạm Ngọc Thạch, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, SĐT: 02633.825.715 và địa chỉ email: lamdongcdc.muasam@gmail.com trước 17h00 ngày 14/8/2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ TTKSBT;
- Trang web của đơn vị;
- Các khoa/phòng TTKSBT;
- Lưu VT, KHN, Hs thầu, ĐTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Hồng Vũ

NOIDUNGYEUCAUBAOGIA

CDT điền
thông tin
STT từ 1
trở đi. Ví
dụ: 1, 2,
3,...

CDT điền thông tin về Hàng
hóa/dịch vụ cụ thể. Ví dụ: Thiết
bị A, Thiết bị B, Vận chuyển; Lắp
đặt:....

Điền thông tin
khối lượng cần
yêu cầu. Tối đa
4 số thập phân
sau dấu '.' Ví
dụ: 2.5992

CDT điền thông
tin Đơn vị tính
Ví dụ: Cái;
Chiếc; Lăn...

CDT điền thông tin mô tả chi
tiết thông số kỹ thuật cho hàng
hóa/dịch vụ

CDT điền thông tin địa điểm thực hiện giao hàng/địa điểm thực hiện
dịch vụ.

CDT điền thông tin

CDT điền thông
tin

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	Arsenic (As)	17	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt – Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
2	Đồng (Cu)	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
3	Kẽm (Zn)	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
4	Antimon (Sb)	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
5	Bari (Bs)	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
6	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
7	Cadmi (Cd)	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
8	Chì (Plumbum) (Pb)	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
9	Chromi (Cr)	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
10	Fluor (F)	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
11	Natri (Na)	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
12	Nhôm (Aluminium) (Al)	35	mẫu	Theo QCDP 01:2023/LĐ hoặc QCDP 01:2023/BTn hoặc QCDP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
13	Nickel (Ni)	35	mẫu	Theo QCDP 01:2023/LĐ hoặc QCDP 01:2023/BTn hoặc QCDP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
14	Seleni (Se)	15	mẫu	Theo QCDP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
15	Sunfua	29	mẫu	Theo QCDP 01:2023/LĐ hoặc QCDP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
16	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	35	mẫu	Theo QCDP 01:2023/LĐ hoặc QCDP 01:2023/BTn hoặc QCDP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
17	Xyanua (CN)	35	mẫu	Theo QCDP 01:2023/LĐ hoặc QCDP 01:2023/BTn hoặc QCDP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
18	1,1,1 -Tricloroetan	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng		
19	1,2 - Dicloroetan	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng		
20	1,2 - Dicloroeten	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng		
21	Cacbon tetrachlorua	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
22	Diclorometan	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng		
23	Tetrachloroeten	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng		
24	Tricloroeten	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng		
25	Vinyl clorua	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
26	Benzen	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt- Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
27	Etylbenzen	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
28	Phenol và dẫn xuất của Phenol	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
29	Styren	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
30	Toluen	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
31	Xylen	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
32	1,2 - Diclorobenzen	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
33	Monoclorobenzen	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
34	Triclorobenzen	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
35	Acrylamide	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
36	Epiclohydrin	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
37	Hexacloro butadien	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
38	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
39	1,2 - Dicloropropan	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
40	1,3 - Dichloropropen	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
41	2,4-D	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
42	2,4 - DB	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
43	Alachlor	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
44	Aldicarb	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
45	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
46	Carbofuran	21	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
47	Chlorpyrifos	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
48	Clodane	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
49	Clorotoluron	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
50	Cyanazine	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
51	DDT và các dẫn xuất	21	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
52	Dichloprop	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
53	Fenoprop	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
54	Hydroxyatrazine	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
55	Isoproturon	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
56	MCPA	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
57	Mecoprop	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
58	Methoxychlor	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
59	Molinate	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
60	Pendimetalin	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
61	Permethrin Mg/t	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
62	Propanil Uq/L	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
63	Simazine	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
64	Trifuralin	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
65	2,4,6 - Triclorophenol	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
66	Bromat	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
67	Bromodichloromethane	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
68	Bromoform	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
69	Chloroform	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
70	Dibromoacetonitrile	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
71	Dibromochloromethane	35	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
72	Dichloroacetonitrile	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
73	Dichloroacetic acid	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
74	Formaldehyde	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
75	Monochloramine	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
76	Monochloroacetic acid	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
77	Trichloroacetic acid	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
78	Trichloroaxetonitril	15	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
79	Tổng hoạt độ phóng xạ α	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
80	Tổng hoạt độ phóng xạ β	29	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		

